Ngày soạn:…/…/…

Ngày dạy:…/…/…

# **ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ I**

## **TIẾT 1 - 2**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức**

Sau bài học này, HS sẽ:

* Đánh giá kĩ năng đọc thành tiếng, học thuộc lòng của HS. HS đọc diễn cảm trôi chảy, đạt tốc độ 90 – 100 tiếng/ phút, thuộc lòng các khổ thơ, dòng thơ đã học thuộc lòng trong nửa cuối học kì I.
* Sử dụng một số từ điển Tiếng Việt thông dụng để tìm từ, nghĩa của từ, cách dùng từ.
* Ghi chép được vắn tắt những ý tưởng, chi tiết quan trọng vào phiếu đọc sách hoặc sổ tay.
* Viết được đoạn văn tả phong cảnh.
* Nhận biết được từ đồng nghĩa (đặc điểm và tác dụng)

**2. Năng lực**

***Năng lực chung:***

* *Năng lực giao tiếp, hợp tác:* Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.
* *Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

***Năng lực văn học:***

* Hình thành, phát triển năng lực ngôn ngữ và năng lực văn học (biết cảm nhận về câu văn hay trong bài đọc).

**3. Phẩm chất**

* Biết yêu thương gia đình, trân trọng những giá trị của quê hương.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đối với giáo viên**

* SGK Tiếng Việt 5 kết nối tri thức, SGV Tiếng Việt 5 kết nối tri thức.
* Các tờ phiếu viết tên bài tập đọc (đoạn văn cần đọc) và 1 CH đọc hiểu; phiếu viết yêu cầu đọc thuộc lòng (tên các khổ thơ, bài thơ cần thuộc lòng).
* Tranh ảnh SGK phóng to, video clip ngắn về cảnh bầu trời có mặt trời chói chang, mây nhuộm màu nắng,… (nếu có).

**2. Đối với học sinh**

* SGK Tiếng Việt 5 kết nối tri thức.
* Các PBT.
* Tranh ảnh, video ngắn về nội dung bài học.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho HS và từng bước làm quen bài học.  **b. Cách tiến hành**  **-** GV cho HS xem video vui nhộn, hài hước dưới đây:  <https://www.youtube.com/watch?v=msHJb8RFR7Y>  **B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **Hoạt động 1: Luyện tập kĩ năng đọc thành tiếng, đọc hiểu bài văn**  **a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS:  - Nắm được kĩ năng đọc thành tiếng và đọc hiểu bài văn, câu chuyện (hiểu các chi tiết của văn bản, nội dung chính hoặc thông tin chính, biết tóm tắt văn bản,…).  **b. Tổ chức thực hiện**  - GV yêu cầu HS đọc nhiệm vụ BT1: *Chọn 1 trong 2 nhiệm vụ dưới đây:*  *a. Đọc 1 câu chuyện đã học và thực hiện yêu cầu (tóm tắt câu chuyện; nêu 1 – 2 chi tiết em yêu thích).*    *b. Đọc 1 bài dưới đây và trả lời câu hỏi (Nêu cảnh vật được giới thiệu, miêu tả trong bài; Em nhớ nhất hình ảnh nào?)*    - GV tổ chức kiểm tra HS đọc diễn cảm các đoạn hoặc bài đọc có độ dài khoảng 90 - 100 tiếng trong các văn bản đã học ở nửa cuối học kì I hoặc văn bản ngoài SGK. Phát âm rõ, tốc độ đọc khoảng 90 – 100 tiếng/ phút. Biết ngừng nghỉ sau các dấu câu, giữa các cụm từ.  - GV căn cứ vào số HS trong lớp, phân phối thời gian hợp lí để mỗi giờ kiểm tra được một số HS. Trong tiết 1, đánh giá kĩ năng đọc thành tiếng, học thuộc lòng của khoảng 20% số HS trong lớp.  - GV tiến hành kiểm tra:  + Từng HS lên bốc thăm để chọn đoạn, bài đọc hoặc đọc thuộc lòng, kèm CH đọc hiểu.  + HS đọc đoạn, bài văn, trả lời CH đọc hiểu.  + GV nhận xét, chấm điểm theo hướng dẫn tại các văn bản chỉ đạo hiện hành.  *\* Những HS đọc chưa đạt sẽ ôn luyện tiếp để kiểm tra lại.*  **Hoạt động 2: Luyện tập về từ đồng nghĩa**  **a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS nắm được kiến thức về từ đồng nghĩa.  **b. Cách tiến hành**  - GV phổ biến trò chơi *Tìm từ đồng nghĩa* cho HS:    - GV yêu cầu HS làm việc theo nhóm, chia lớp thành 4 nhóm và thực hiện nhiệm vụ.  - GV cho các nhóm kiểm tra kết quả chéo nhau và công bố kết quả:  + Nhóm hoàn thành xuất xắc nhất  + Nhóm làm đúng nhưng chưa đầy đủ  + Nhóm làm đủ nhưng có sai sót  + Nhóm chưa hoàn thành.  - GV chốt đáp án:  *\* Đáp án tham khảo:*   * *Nhóm 1 (chăm chỉ): siêng năng, chịu khó, cần mẫn, chuyên cần, cần cù.* * *Nhóm 2 (chăm sóc): chăm chút, chăm lo, trông nom, săn sóc.* * *Nhóm 3 (che chở): bênh, bênh vực, bảo vệ.*   **Hoạt động 3: Thực hành**  - GV cho HS đọc nhiệm vụ BT3: *Đặt 2 – 3 câu có từ đồng nghĩa em tìm được ở bài tập 2*  + GV tổ chức cho HS hoạt động nhóm đôi, trình bày ý kiến trước lớp.  + GV gọi 1 – 2 HS đại diện trả lời, HS khác nhận xét.  + GV nhận xét, chốt đáp án:  *Đàn kiến* ***cần mẫn*** *tha lương thực về tổ.*  *Mẹ tôi* ***chăm chút*** *chúng tôi từng li từng tí.*  *Trong truyện cổ tích, ông bụt, ông tiên thường* ***bênh vực, bảo vệ*** *những người hiền lành, lương thiện.*  - GV cho HS đọc nhiệm vụ BT4, 5:  *Bài tập 4: Tìm từ ngữ chỉ màu sắc trong đoạn văn dưới dây. Nêu nhận xét về cách sử dụng từ ngữ chỉ màu sắc của nhà văn.*  *Bài tập 5: Viết đoạn văn (3 – 5 câu) tả cảnh thiên nhiên, trong đó có ít nhất 2 từ ngữ chỉ màu xanh.*  - GV giao nhiệm vụ cho HS về nhà hoàn thiện.  - GV nhận xét, đánh giá hoạt động của HS.  **\* CỦNG CỐ, DẶN DÒ**  - GV nhận xét tiết học.  - Nhắc những HS kiểm tra đọc thành tiếng chưa đạt chuẩn bị để kiểm tra lại vào buổi sau. | - HS xem video.  - HS đọc yêu cầu BT.  - HS hoạt động theo hướng dẫn của GV.  - HS thực hiện theo hướng dẫn của GV.  - HS thực hiện theo hướng dẫn của GV.  - HS đọc nhiệm vụ BT.  - HS thực hiện theo hướng dẫn của GV.  - HS lắng nghe và thực hiện nhiệm vụ.  - HS chữa BT.  - HS đọc nhiệm vụ BT.  - HS lắng nghe GV hướng dẫn.  - HS phát biểu ý kiến.  - HS nhận xét, chốt đáp án  - HS đọc nhiệm vụ BT.  - HS lắng nghe và thực hiện.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS lắng nghe, thực hiện. |

Ngày soạn:…/…/…

Ngày dạy:…/…/…

**TIẾT 3 - 4**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức**

Sau bài học này, HS sẽ:

* Tiếp tục đánh giá kĩ năng đọc thành tiếng, học thuộc lòng của HS. HS đọc cảm, trôi chảy, đạt tốc độ 90 – 100 tiếng / phút, thuộc lòng các khổ thơ, dòng tì học thuộc lòng trong nửa đầu học kì I.
* Ôn luyện về từ đa nghĩa và đại từ.
* Biết sử dụng từ đồng nghĩa trong bài văn để có một số câu văn sinh động, gợi cảm hơn.

**2. Năng lực**

***Năng lực chung:***

* *Năng lực giao tiếp, hợp tác:* Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.
* *Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

***Năng lực văn học:***

* Hình thành, phát triển năng lực ngôn ngữ và năng lực văn học (biết cảm nhận về câu văn hay trong bài đọc).

**3. Phẩm chất**

* Hoàn thành nhiệm vụ học tập, ham học hỏi; có ý thức vận dụng những kĩ năng đã học ở trường vào đời sống hằng ngày.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đối với giáo viên**

* SGK Tiếng Việt 5 kết nối tri thức, SGV Tiếng Việt 5 kết nối tri thức.
* Tranh ảnh SGK phóng to; tranh ảnh hoặc video clip về cảnh đồi núi hoặc cánh đồng (nếu có).

**2. Đối với học sinh**

* SGK Tiếng Việt 5 kết nối tri thức.
* Từ điển Tiếng Việt.
* Tranh ảnh theo nội dung bài nếu có.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho HS và từng bước làm quen bài học.  **b. Cách tiến hành**  **-** GV đặt câu hỏi: *Em hãy nhắc lại kiến thức về từ đa nghĩa?*  *­*- GV mời 1 – 2 HS chia sẻ:  - GV nhận xét, chốt đáp án: *Từ đa nghĩa là từ có nhiều nghĩa, trong đó có một nghĩa gốc và một hoặc một số nghĩa chuyển*  - GV ghi tên bài học mới.  **B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **Hoạt động 1: Luyện tập kĩ năng học thuộc lòng và đọc hiểu văn bản**  **a. Mục tiêu: Thông qua hoạt động, HS:**  - HS học thuộc lòng các bài thơ và trả lời các câu hỏi liên quan.  **b. Cách tiến hành:**  - GV yêu cầu HS đọc nhiệm vụ BT1: *Đọc thuộc lòng đoạn thơ (khoảng 100 chữ) trong một bài thơ đã học dưới đây và trả lời câu hỏi.*    - GV tổ chức đọc thi cho HS và yêu cầu HS trả lời các câu ứng với bài đọc đã chọn.  - GV nhận xét, chốt nhiệm vụ  **Hoạt động 2: Ôn luyện đặt câu để phân biệt nghĩa của các từ đa nghĩa**  **a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS:  - HS phân biệt nghĩa của các từ đồng nghĩa.  **b. Cách tiến hành**  - GV tổ chức hoạt động cho HS đọc yêu cầu của BT2: *Từ ngọn và từ gốc trong mỗi câu dưới đây mang nghĩa gốc hay nghĩa chuyển?*    - GV tổ chức hoạt động nhóm đôi cho HS, hướng dẫn HS trả lời các câu hỏi.  - GV mời 1 – 2 HS phát biểu ý kiến.  - GV nhận xét, chốt đáp án:  *a. Từ ngọn:*  *+ Bầy chim ríu rít làm tổ trên ngọn cây. (nghĩa gốc)*  *+ Ngọn lửa bập bùng xua đi cái cạnh đầu đông. (nghĩa chuyển)*  *+ Những ngọn núi ẩn hiện trong mây trời (nghĩa chuyển)*  *b. Từ gốc:*  *+ Ông tôi mới trồng thêm 5 gốc cam ở góc vườn (nghĩa chuyển)*  *+ Các bạn nhỏ ngồi chơi dưới gốc cây đa đầu làng (nghĩa gốc)*  *+ Nhiều người gốc Việt đã về Việt Nam làm việc. (nghĩa chuyển)*  - GV nhận xét, đánh giá hoạt động của HS.  **Hoạt động 3: Đặt câu với từ đa nghĩa**  **a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS:  - HS nhận bài làm và nghe GV nhận xét.  **b. Cách tiến hành**  - GV xác định nhiệm vụ cho HS BT3: *Đặt câu để phân biệt nghĩa gốc và nghĩa chuyển của mỗi từ dưới đây:*    - GV tổ chức hoạt động cho HS bằng kĩ thuật *Mảnh ghép* để giải quyết BT.  - GV mời đại diện 1 – 2 nhóm phát biểu.  - GV nhận xét, chốt đáp án:  - GV nhận xét, bổ sung ý kiến để HS tiếp tục hoàn thiện bài viết.  **Hoạt động 3: Củng cố kiến thức về đại từ**  **a. Mục tiêu: Thông qua hoạt động, HS:**  - HS biết vận dụng kiến thức để làm các bài tập và câu hỏi liên quan.  **b. Tổ chức thực hiện**  - GV yêu cầu HS đọc nhiệm vụ BT4: *Đọc đoạn văn dưới đây và trả lời câu hỏi.*  *Đêm Trung thu, (1)****bà****tôi trải một chiếc chiếu ngoài hiên. Bố tôi bê ra một đĩa to, nào bưởi, hồng, kẹo,... lại còn cả bánh đa nữa.*  *- Cháu ra đây với (2)****bà****nào!*  *Tôi chạy ra, bốc mấy cái kẹo nhét vào túi. (3)****Bà****hỏi:*  *– Sao chưa ăn đã để dành vậy cháu?*  *– Cháu cất đi, đến mai đưa cho em Tâm. Ban nãy, cháu làm nó ngã.*  *(4)****Bà****ôm tôi vào lòng, thơm lên tóc tôi, không nói.*  *(Theo Kao Sơn)*  *a. Từ bà ở vị trí nào được dùng để xưng hô?*  *b. Trong đoạn văn, còn danh từ nào cũng được dùng để xưng hô?*  + GV cho HS làm việc cá nhân, viết vào VBT.  + GV nhận xét, chốt đáp án:  *a. Từ bà trong vị trí (2) dùng để xưng hô.*  *b. Trong đoạn văn, còn danh từ cháu cũng được cùng để xưng hô.*  - GV yêu cầu HS đọc nhiệm vụ BT5: *Tìm đại từ thay thế phù hợp thay cho mỗi bông hoa.*  *Ngày xưa, trên cao nguyên có một đồng cỏ ở rất xa chỗ sinh sống của loài người. Nơi \* có một dòng suối trong như pha lê và những tảng đá vân nằm giữa những đám hoa bướm bướm, hoa thạch thảo màu hồng, màu tím. Muốn tới \* phải vượt qua những cánh rừng, những dãy núi, những dòng sông... Muông thú gọi \* là làng Hươu.*  (Theo Vũ Hùng)  - GV giao nhiệm vụ cho HS về nhà hoàn thiện.  - GV nhận xét, đánh giá hoạt động.  **\* CỦNG CỐ, DẶN DÒ**  - GV nhận xét tiết học.  - Nhắc những HS kiểm tra đọc thành tiếng chưa đạt chuẩn bị để kiểm tra lại vào buổi sau. | **-** HS lắng nghe câu hỏi.  - HS phát biểu.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS lắng nghe, chuẩn bị vào bài.  - HS đọc yêu cầu BT.  - HS đọc theo yêu cầu của GV.  - HS lắng nghe.  - HS đọc yêu cầu BT.  - HS thực hiện theo hướng dẫn  - HS trả lời.  - HS lắng nghe và tiếp thu.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS đọc nhiệm vụ BT.  - HS lắng nghe GV hướng dẫn.  - HS phát biểu ý kiến.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS đọc nhiệm vụ BT.  - HS làm theo hướng dẫn của GV.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS đọc nhiệm vụ BT.  - HS làm theo hướng dẫn của GV.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS lắng nghe, thực hiện. |

Ngày soạn:…/…/…

Ngày dạy:…/…/…

## **TIẾT 5**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức**

Sau bài học này, HS sẽ:

* Củng cố lại kiến thức về các văn bản đọc hiểu. Nhận biết được một số chi tiết tiêu biểu và nội dung chính, thông tin chính của bài đọc. Biết tóm tắt văn bản và hiểu chủ đề tác phẩm.

**2. Năng lực**

***Năng lực chung:***

* *Năng lực giao tiếp, hợp tác:* Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.
* *Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

***Năng lực văn học:***

* Hình thành, phát triển năng lực ngôn ngữ và năng lực văn học (biết cảm nhận về câu văn hay trong bài đọc).

**3. Phẩm chất**

* Hoàn thành tốt nhiệm vụ học tập, có ý thức học hỏi, sáng tạo; biết vận dụng những kiến thức đã học vào cuộc sống.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đối với giáo viên**

* SGK Tiếng Việt 5 kết nối tri thức, SGV Tiếng Việt 5 kết nối tri thức.

**2. Đối với học sinh**

* SGK Tiếng Việt 5 kết nối tri thức.
* Các PBT.
* Tranh ảnh, video ngắn về nội dung bài học.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho HS và từng bước làm quen bài học.  **b. Cách tiến hành**  **-** GV cho HS xem video dưới đây:  <https://www.youtube.com/watch?v=TCseyX1fX2Y>  - GV giới thiệu bài học mới.  **B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **Hoạt động 1: Đọc hiểu văn bản**  **a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS:  - Đọc hiểu được văn bản *Tôi sống độc lập từ thuở bé*.  **b. Cách tiến hành**  - GV cho HS đọc BT1: *Đọc câu chuyện dưới đây và trả lời câu hỏi:*  *a. Ba an hem dế được mẹ giảng giải thế nào về tục lệ lâu đời của họ nhà dế?*  *b. Chú dế út có cảm nghĩ thế nào trước việc mẹ cho ra ở riêng?*  *+ Lúc theo mẹ đi trên đường*  *+ Lúc được mẹ dắt vào chỗ ở riêng*  + GV sử dụng kĩ thuật *Khải bàn* để hoàn thiện bài tập phân theo sự phân công của GV.  + Gv mời 1 – 2 HS đại diện nhóm phát biểu ý kiến.  + GV nhận xét, chốt đáp án:  *a. Ba anh em dế được mẹ giảng giải rằng tục lệ lâu đời trong họ nhà dế là phải sống độc lập từ khi còn bé. Mẹ còn dạy điều này giúp các ba anh em biết tự kiếm ăn và không phụ thuộc vào người khác.*  *b.*  *- Lúc theo mẹ đi trên đường, chú dế út cảm thấy tấp tểnh và khấp khởi, nửa lo nửa vui theo sau mẹ.*  *- Lúc được mẹ dắt vào chỗ ở riêng, chú cảm thấy không buồn mà còn lấy làm khoan khoái vì được ở một mình nơi thoáng đãng và mát mẻ.*  *c. Chú dế út thầm cảm ơn mẹ vì mẹ đã cho cậu được ở một mình ở nơi thoáng đáng, mát mẻ.*  *d. Tính cách của chú dế út qua đoạn kết của câu chuyện thể hiện sự tự lập, ứng biến và sẵn lòng chấp nhận những thách thức mới. Chú không buồn khi phải ở riêng mà ngược lại còn cảm thấy khoan khoái và hứng khởi trước cuộc sống mới, thể hiện tính linh hoạt và thích ứng tốt với môi trường.*  **Hoạt động 2: Thực hành**  **a. Mục tiêu: Thông qua hoạt động, HS:**  - Củng cố lại kiến thức và vận dụng làm bài tập liên quan.  **b. Tổ chức thực hiện:**  - GV cho HS đọc BT2: *Kể thêm một đoạn cho câu chuyện Tôi sống độc lập từ thuở bé theo tưởng tượng của em*  + GV cho HS hoạt động nhóm, yêu cầu HS viết vào VBT.  + GV mời 1 – 2 HS trả lời.  + GV nhận xét, chốt đáp án:  - GV nhận xét, đánh giá hoạt động của HS.  **\* CỦNG CỐ, DẶN DÒ**  - GV nhận xét tiết học.  - Nhắc những HS kiểm tra đọc thành tiếng chưa đạt chuẩn bị để kiểm tra lại vào buổi sau. | **-** HS xem video.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS đọc nhiệm vụ BT.  - HS thực hiện theo hướng dẫn của GV.  - HS phát biểu ý kiến.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS đọc nhiệm vụ BT.  - HS thực hiện theo hướng dẫn của GV.  - HS phát biểu ý kiến.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS lắng nghe, thực hiện. |

Ngày soạn:…/…/…

Ngày dạy:…/…/…

## **TIẾT 6 VÀ TIẾT 7**

**ĐÁNH GIÁ GIỮA HỌC KÌ I**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức**

Sau bài học này, HS sẽ:

* Đánh giá kĩ năng đọc hiểu, kiến thức Tiếng Việt. HS hiểu bài đọc, trả lời được các câu hỏi.
* Viết được bài văn tả phong cảnh.

**2. Năng lực**

***Năng lực chung:***

* *Năng lực giao tiếp, hợp tác:* Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.
* *Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

***Năng lực văn học:***

* Hình thành, phát triển năng lực ngôn ngữ và năng lực văn học (biết cảm nhận về câu văn hay trong bài đọc).

**3. Phẩm chất**

* Hoàn thành tốt nhiệm vụ học tập, có ý thức học hỏi, sáng tạo; biết vận dụng những kiến thức đã học vào cuộc sống.
* Biết yêu thiên nhiên, yêu quê hương nơi em sinh sống; biết trân trọng giá trị và vẻ đẹp của quê hương, đất nước.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đối với giáo viên**

* SGK Tiếng Việt 5 kết nối tri thức, SGV Tiếng Việt 5 kết nối tri thức.
* VBT in đề luyện tập ( phiếu photo đề đủ phát cho từng HS).

**2. Đối với học sinh**

* SGK Tiếng Việt 5 kết nối tri thức.
* Các PBT.
* Tranh ảnh, video ngắn về nội dung bài học.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho HS và từng bước làm quen bài học.  **b. Cách tiến hành**  - GV cho HS xem video *Việt Nam tươi đẹp* dưới đây:  <https://www.youtube.com/watch?v=MVrwPSTW5Vo>  - GV dẫn dắt vào bài: *Trong tiết này, các em sẽ luyện tập để chuẩn bị cho bài đánh giá kĩ năng đọc hiểu và kiến thức Tiếng Việt.*  **B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **Hoạt động 1: Luyện tập kĩ năng đọc hiểu và kiến thức tiếng Việt.**  **a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS:  - Thể hiện được năng lực đọc hiểu và kiến thức tiếng Việt của mình.  **b. Cách tiến hành**  - GV nêu yêu cầu BT1, đề nghị HS đọc thầm bài đọc *Vươn mặt trời, quả mặt trăng*  trả lời các câu hỏi và làm các bài tập dưới văn bản.  - GV tổ chức cho HS tự làm bài, cuối giờ chiếu lên bảng bài của 1 – 2 HS để nhận xét.  - GV nhận xét, chốt đáp án:  *a. Vườn cây trái được tác giả so sánh với những hình ảnh mặt trời và mặt trăng. So sánh này giúp tạo ra hình ảnh về sự tràn ngập ánh sáng, vẻ đẹp tự nhiên và sự mát mẻ, tươi mới của vườn cây trái. Mặt trời mang lại sự ấm áp và sự sống, trong khi mặt trăng mang lại vẻ đẹp mềm mại và huyền bí. Những hình ảnh này tạo nên một không gian tràn đầy sức sống và hòa mình vào thiên nhiên.*  *b. Những từ ngữ như "trái xòe những tia mặt trời", "chùm quả tươi ngời", “quả như mặt trăng mềm mại”, "dâng đầy hương thơm",… cho thấy đối với con người, vườn cây trái rất thân thiện và dáng yêu. Các từ ngữ này tạo ra hình ảnh về sự tươi mới, màu sắc rực rỡ và mùi hương dễ chịu, khiến cho vườn cây trái trở nên hấp dẫn và đáng yêu trong mắt con người.*  *c. Tác giả có cảm nghĩ rất tích cực khi đi trong vườn cây, như được thưởng thức vẻ đẹp và sự tươi mới của thiên nhiên. Tác giả cảm thấy cảm kích và biết ơn với trời, đất và cây cối, cũng như với những người nông dân vất vả đã tạo ra một không gian vườn cây tuyệt vời như thế. Điều này thể hiện sự kết nối và biết ơn với thiên nhiên, cũng như sự trân trọng và đánh giá cao về công lao của những người làm vườn.*  - GV giao nhiệm vụ cho HS đọc bài *Cánh đồng vàng* và tiến hành trả lời các câu hỏi bên dưới:  + GV chia lớp thành 5 nhóm, mỗi nhóm thực hiện 2 nhiệm vụ liên tiếp.  + Sau khi thời gian thảo luận, các nhóm trao đổi kết quả với nhau và rút ra nhận xét  + GV nhận xét, chốt đáp án:  *1/C*  *2/*  *- Về màu sắc: Màu vàng rực.*  *- Về âm thanh: xôn xao, kêu lên, thúc giục nhau.*  *- Về sự chuyển động, phát triển: Đoạn văn miêu tả cánh đồng lúa đang chín tới, với hình ảnh các bông lúa kêu gọi nhau chín nhanh lên và cảm giác đồng lúa dâng lên, trải ra mỗi lúc một rộng.*  *3/*  *Từ ngữ tả màu sắc của cảnh đồng lúa: "vàng rực", "vàng chanh", "vàng cam", “vàng chói”.*  *4/ Cây lúa được nhân hoá bằng những cách:*  *- Nhân hoá qua tiếng nói: Lúa được miêu tả như có tiếng nói, kêu gọi nhau chín nhanh lên.*  *- Nhân hoá qua hành động: Lúa được miêu tả như thúc giục nhau chín nhanh lên.*  *5/ Tác dụng của biện pháp nhân hoá là tạo ra một hình ảnh sống động, gần gũi và đầy sinh động về cánh đồng lúa đang chín. Qua những hình ảnh và tiếng kêu của lúa, độc giả cảm nhận được sự sống động và sự phát triển mạnh mẽ của cánh đồng.*  *6/ Bạn nhỏ cảm thấy mình bập bềnh trên con thuyền giữa biển màu vàng vì mặt trời lăn chậm xuống chân trời, mặt trời càng xuống thấp, cánh đồng càng dâng lên khiến toàn bộ cánh đồng là một hồ nước mênh mông màu vàng chói. => Nhân vật tôi có cảm giác mặt trời sẽ rơi xuống cánh đồng.*  *7/ Em thấy bạn nhỏ là người rất yêu thiên nhiên, nhạy cảm và thấu hiểu. Bạn nhỏ không chỉ quan sát cảnh đẹp mà còn thấu hiểu và cảm nhận sâu sắc về sự sống và sự phát triển của thiên nhiên.*  *8/ Câu "Hoà nhập vào hạnh phúc lớn lao của người khác, bản thân ta sẽ hạnh phúc" cho thấy sự hiểu biết và sâu sắc về lòng biết ơn và sự kết nối với môi trường xung quanh. Bằng cách hiểu và hoà nhập với thiên nhiên, bạn nhỏ cảm thấy hạnh phúc và đạt sự thoải mái trong tâm hồn.*  *9/*  *a. – (2) (quả) ở vào giai đoạn phát triển dầy dủ nhất, thường có màu đỏ hoặc vàng, có hương thơm, vị ngon.*  *b. - (3) thành thục, am hiểu đầy đủ mọi khía cạnh*  *c. – (1) (thức ăn) được nấu nướng kị, đến độ ăn được*  *10/ - Quả xoài chín vàng.*  *- Em thích ăn thịt bò chín kĩ.*  *- Bố em là người rất chín chắn.*  - GV nhận xét, đánh giá hoạt động của HS.  **Hoạt động 2: Thực hành viết bài văn**  **a. Mục tiêu: Thông qua hoạt động, HS:**  - HS vận dụng kiến thức đã học để viết bài văn theo yêu cầu.  **b. Cách tiến hành**  - GV đọc nhiệm vụ BT2: *Thực hiện một trong hai đề bài sau:*  *a. Viết bài văn kể chuyện sáng tạo một câu chuyện ở chủ điểm Thế giới tuổi thơ.*  *b. Viết bài văn tả một cảnh đẹp ở một nơi em đã từng đến hoặc nhìn thấy qua tranh ảnh, ti vi,*…  - GV gợi ý cho HS thực hiện.  - GV nhận xét, tổng kết hoạt động của HS.  **\* CỦNG CỐ, DẶN DÒ**  - GV dặn HS chuẩn bị làm bài kiểm tra viết. | - HS xem video.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS làm bài.  - HS lắng nghe, thực hiện.  - HS chú ý lắng nghe.  - HS đọc nhiệm vụ BT.  - HS làm theo hướng dẫn của GV.  - HS thực hiện nhiệm vụ.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS lắng nghe, thực hiện.  - HS đọc nhiệm vụ BT.  - HS lắng nghe, thực hiện.  - HS lắng nghe, thực hiện.  - HS lắng nghe, thực hiện. |